

Số: **116** /BC-UBND

Hà Nội, ngày **05** tháng ~~7~~ năm 2015

BÁO CÁO

Bổ sung về việc ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân phê duyệt chủ trương đầu tư và đề xuất tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân Thành phố Hà Nội

Căn cứ Báo cáo Thẩm tra số 19/BC-HĐND ngày 29/6/2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách thẩm tra về những nội dung thuộc lĩnh vực kinh tế và ngân sách trong Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2015 và dự thảo Nghị quyết HĐND về nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2015 của thành phố Hà Nội, trong đó có nội dung yêu cầu UBND Thành phố báo cáo đề xuất tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C, UBND Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố như sau:

1. Căn cứ pháp lý

Theo quy định tại điểm a, khoản 5, điều 17, Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014: "*Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án nhóm B và trọng điểm nhóm C được đầu tư bằng vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn trái phiếu Chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư*". Tại điểm b, khoản 5, điều 17 quy định: "*Tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương*".

Căn cứ mức độ quan trọng và quy mô, dự án đầu tư công được phân loại thành dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án nhóm B và dự án nhóm C theo tiêu chí quy định tại các điều 7, 8, 9 và 10 của Luật Đầu tư công. Cụ thể như sau:

Điều 7. Tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia

Dự án quan trọng quốc gia là dự án đầu tư độc lập hoặc cụm công trình liên kết chặt chẽ với nhau thuộc một trong các tiêu chí dưới đây:

1. Sử dụng vốn đầu tư công từ 10.000 tỷ đồng trở lên;

2. Ảnh hưởng lớn đến môi trường hoặc tiềm ẩn khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, bao gồm:

a) Nhà máy điện hạt nhân;

b) Sử dụng đất có yêu cầu chuyên mục đích sử dụng đất vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo vệ cảnh quan, khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học từ 50 héc ta trở lên; rừng phòng hộ đầu nguồn từ 50 héc ta trở lên; rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, chắn sóng, lấn biển, bảo vệ môi trường từ 500 héc ta trở lên; rừng sản xuất từ 1.000 héc ta trở lên;

3. Sử dụng đất có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên với quy mô từ 500 héc ta trở lên;

4. Di dân tái định cư từ 20.000 người trở lên ở miền núi, từ 50.000 người trở lên ở các vùng khác;

5. Dự án đòi hỏi phải áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt cần được Quốc hội quyết định.

Điều 8. Tiêu chí phân loại dự án nhóm A

Trừ các dự án quan trọng quốc gia quy định tại Điều 7 của Luật này, các dự án thuộc một trong các tiêu chí dưới đây là dự án nhóm A:

1. Dự án không phân biệt tổng mức đầu tư thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Dự án tại địa bàn có di tích quốc gia đặc biệt;

b) Dự án tại địa bàn đặc biệt quan trọng đối với quốc gia về quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh;

c) Dự án thuộc lĩnh vực bảo vệ quốc phòng, an ninh có tính chất bảo mật quốc gia;

d) Dự án sản xuất chất độc hại, chất nổ;

đ) Dự án hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất;

2. Dự án có tổng mức đầu tư từ 2.300 tỷ đồng trở lên thuộc lĩnh vực sau đây:

a) Giao thông, bao gồm cầu, cảng biển, cảng sông, sân bay, đường sắt, đường quốc lộ;

b) Công nghiệp điện;

c) Khai thác dầu khí;

d) Hóa chất, phân bón, xi măng;

đ) Chế tạo máy, luyện kim;

e) Khai thác, chế biến khoáng sản;

g) Xây dựng khu nhà ở;

3. Dự án có tổng mức đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên thuộc lĩnh vực sau đây:

a) Giao thông, trừ các dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Thủy lợi;

c) Cấp thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật;

d) Kỹ thuật điện;

đ) Sản xuất thiết bị thông tin, điện tử;

e) Hóa dược;

g) Sản xuất vật liệu, trừ các dự án quy định tại điểm d khoản 2 Điều này;

h) Công trình cơ khí, trừ các dự án quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này;

i) Bru chính, viễn thông;

4. Dự án có tổng mức đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên thuộc lĩnh vực sau đây:

a) Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản;

b) Vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên;

c) Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới;

d) Công nghiệp, trừ các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này;

5. Dự án có tổng mức đầu tư từ 800 tỷ đồng trở lên thuộc lĩnh vực sau đây:

a) Y tế, văn hóa, giáo dục;

b) Nghiên cứu khoa học, tin học, phát thanh, truyền hình;

c) Kho tàng;

d) Du lịch, thể dục thể thao;

đ) Xây dựng dân dụng, trừ xây dựng khu nhà ở quy định tại điểm g khoản 2 Điều này.

Điều 9. Tiêu chí phân loại dự án nhóm B

1. Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật này có tổng mức đầu tư từ 120 tỷ đồng đến dưới 2.300 tỷ đồng.

2. Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật này có tổng mức đầu tư từ 80 tỷ đồng đến dưới 1.500 tỷ đồng.

3. Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều 8 của Luật này có tổng mức đầu tư từ 60 tỷ đồng đến dưới 1.000 tỷ đồng.

4. Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 5 Điều 8 của Luật này có tổng mức đầu tư từ 45 tỷ đồng đến dưới 800 tỷ đồng.

Điều 10. Tiêu chí phân loại dự án nhóm C

1. Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật này có tổng mức đầu tư dưới 120 tỷ đồng.

2. Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật này có tổng mức đầu tư dưới 80 tỷ đồng.

3. Dự án thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều 8 của Luật này có tổng mức đầu tư dưới 60 tỷ đồng.

2. Quy định về công trình trọng điểm giai đoạn 2011 - 2015

- Trong kế hoạch 5 năm 2006-2010, HĐND Thành phố Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 thông qua danh mục 37 công trình, cụm công trình trọng điểm của Thành phố Hà Nội để tập trung chỉ đạo thực hiện. Ngày 5/12/2014, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết 16/2014/NQ-HĐND về điều chỉnh danh mục và tiến độ các công trình, cụm công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2011 – 2015 để tập trung ưu tiên đầu tư, chỉ đạo thực hiện đảm bảo hoàn thành 22 dự án trọng điểm và đẩy nhanh tiến độ các dự án ODA.

- *Tiêu chí lựa chọn các dự án trọng điểm:* các công trình trọng điểm cần đáp ứng các tiêu chí sau:

- Phù hợp với quy hoạch kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, các chương trình, đề án, kế hoạch đã được duyệt, có tính khả thi về kinh tế kỹ thuật, khả năng giải phóng mặt bằng, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư để hoàn thành theo tiến độ trong giai đoạn 2011-2015.

- Có quy mô lớn (tổng mức đầu tư trên 500 tỷ đồng), giải quyết các vấn đề cấp bách, bức xúc, có vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của Thủ đô.

- Cần được tập trung chỉ đạo và đầu tư dứt điểm để hoàn thành và cơ bản hoàn thành trong giai đoạn 2011-2015 và tạo tiền đề cho 5 năm tiếp theo.

Như vậy trong thời gian qua, Thành phố đã xác định danh mục các công trình trọng điểm là các công trình có quy mô lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, có tính lan tỏa, tác động đến nhiều lĩnh vực để tập trung ưu tiên vốn đầu tư và chỉ đạo hoàn thành.

3. Đề xuất tiêu chí phân loại dự án trọng điểm nhóm C

Một trong những điểm mới và quan trọng nhất trong Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 là thể chế hóa quy trình quyết định chủ trương đầu tư. Đây chính là điểm khởi đầu quan trọng, quyết định tính đúng đắn, hiệu quả của chương trình, dự án, nâng cao trách nhiệm của người ra quyết định chủ trương đầu tư,

tăng cường tính công khai, minh bạch, góp phần khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả trong đầu tư công. Luật Đầu tư công giao cho HĐND các cấp quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án nhóm B và trọng điểm nhóm C thuộc nguồn vốn địa phương đã nâng cao vai trò của cơ quan đại diện nhân dân trong việc quyết định các chủ trương, biện pháp quan trọng trong xây dựng và phát triển địa phương.

Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2015, tuy nhiên đến nay chưa có nghị định hướng dẫn nên một số khái niệm, nội dung thủ tục chưa được quy định cụ thể. Trừ những dự án quan trọng quốc gia và nhóm A có phân loại theo lĩnh vực đặc biệt, các dự án còn lại phân loại chủ yếu theo tiêu chí quy mô sử dụng vốn đầu tư, không có khái niệm, tiêu chí xác định dự án trọng điểm.

Với đặc thù là Thủ đô, là trung tâm chính trị - hành chính – văn hóa quan trọng nhất của cả nước, việc bảo đảm an ninh, quốc phòng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, UBND Thành phố đề xuất HĐND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B và dự án đầu tư nhóm C thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng, các dự án nhóm C liên quan đến vấn đề nhạy cảm tôn giáo, cho ý kiến về chủ trương hỗ trợ 100% vốn cho các dự án hỗ trợ ngành dọc thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng, phòng cháy chữa cháy và tư pháp. Các dự án đầu tư nhóm C khác, giao UBND Thành phố phê duyệt và báo cáo HĐND Thành phố theo quy định.

4. Đề xuất về việc ủy quyền quyết định chủ trương đầu tư

Theo quy định tại khoản 5, điều 17 của Luật Đầu tư công, HĐND các cấp quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án phân cấp theo thẩm quyền.

Để đảm bảo tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công đúng thời hạn, tại Công văn số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 về hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có đề xuất HĐND ủy quyền cho Thường trực HĐND quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án theo đề xuất của UBND cùng cấp và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

Theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các dự án khởi công mới trong kế hoạch trung hạn 2016 – 2020 phải được phê duyệt chủ trương đầu tư trước 31/10/2015. Trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã, UBND Thành phố đã tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 – 2020 (vòng 2) trong đó, dự kiến 476 dự án (gồm 130 dự án đã có quyết định phê duyệt dự án, 140 dự án đã phê duyệt chủ trương cần phải phê duyệt lại chủ trương đầu tư và 206 dự án mới) cần phải phê duyệt lại chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

Để đảm bảo tiến độ xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 – 2020, UBND Thành phố Hà Nội đề xuất HĐND Thành phố ủy quyền cho

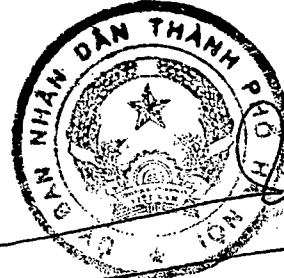
Thường trực HĐND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án theo thẩm quyền và báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

UBND Thành phố Hà Nội kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố (để báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố (để b/c)
- Các Sở: KH&ĐT, Tài chính;
- CVP, PCVP_{N.Ng.Kỳ}, KT, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sửu